

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CR
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 19/2021/DSST
Ngày: 27/5/2021
V/v “tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CR**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Nhị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Hồng

2. Ông Nguyễn Nam Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố CR – tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện VKSND thành phố CR: Bà Lê Thị Hồng Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố CR – tỉnh Khánh Hòa, Tòa án nhân dân thành phố CR tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 233/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2020 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Mạc Thị X - sinh năm: 1971

Địa chỉ: Thôn TT, xã CTB, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện theo ủy quyền:

Bà Nguyễn Thị Minh Tr, sinh năm 1985

Địa chỉ: 18, Nguyễn Lương B, TDP PT, phường CP, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa. (Văn bản ủy quyền số 9683 ngày 07/12/2020 - Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: 1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968

2. Bà Võ Thị Hồng C, sinh năm 1973

Địa chỉ: Tổ dân phố N A, phường C N, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:**

Ngày 30/10/2013 âm lịch tức ngày 02/12/2013 dương lịch, bà Mạc Thị X có cho vợ chồng ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Hồng C vay số tiền 200.000.000 đồng để làm ăn. Bà C viết giấy vay tiền cho bà X. Lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng, trả lãi hàng tháng.

Tiếp theo ngày 28/11/2013 âm lịch tức ngày 30/12/2013 dương lịch, vợ chồng ông T vay thêm 200.000.000 đồng. Bà C viết giấy vay tiền cho bà X. Lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng, trả lãi hàng tháng.

Bà C, ông T mới đưa được tiền lãi cho nguyên đơn là 6.000.000 đồng cho cả 02 khoản vay thì không chịu trả lãi nữa. Nguyên đơn đã rất nhiều lần yêu cầu trả tiền gốc nhưng bị đơn nại lý do làm ăn thua lỗ không chịu trả.

Vì vậy nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Hồng C phải trả cho nguyên số tiền gốc là 400.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi.

*** Tại biên bản ghi lời khai ngày 24/12/2020, bị đơn bà Võ Thị Hồng C trình bày:**

Vào ngày 30/10/2013 (âm lịch) bà có vay của bà Mạc Thị X số tiền là: 200.000.000 đồng, đến ngày 28/11/2013 (âm lịch) bà vay tiếp 200.000.000 đồng, thỏa thuận lãi 18.000.000 đồng/tháng. Bà trả lãi cho bà X từ lúc vay cho đến đầu năm 2017 khi bị đổ nợ thì ông bà không trả lãi nữa, việc trả lãi ông bà không có giấy tờ chứng minh, nhưng bà X có thừa nhận nhận lãi qua điện thoại và ông bà đã ghi âm lại. Sau này ông bà đã trả được cho bà X 17.000.000 đồng nhưng không có giấy tờ chứng minh.

Nay bà Mạc Thị X yêu cầu ông bà trả cho bà X số tiền là 400.000.000 đồng tiền gốc, không yêu cầu tiền lãi thì bà cũng nhất trí trả cho bà X số tiền 400.000.000 đồng gốc nhưng do hiện nay làm ăn thất bại nên ông bà xin được trả dần mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi hết toàn bộ số nợ trên.

Ông Nguyễn Văn T nhất trí như lời khai của bà C.

* Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

- Nguyên đơn đã giao nộp: Hợp đồng vay tiền ngày 30/10/2013, ngày 28/11/2013 âm lịch (bản chính)

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố CR đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 463, 466, 469 và điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 35, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Hồng C phải trả cho bà Mạc Thị X 400.000.000 đồng tiền gốc. Nguyên đơn không yêu cầu tiền lãi nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. **Về tố tụng:** Bà Mạc Thị X khởi kiện ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Hồng C về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Yêu cầu của bà X thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Hồng C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ giấy triệu tập, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Minh Trang có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. **Về nội dung vụ án:** Theo chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và lời khai của bị đơn thể hiện: Vào ngày 30/10/2013 (âm lịch) bà Mạc Thị X có cho bà Võ Thị Hồng C số tiền vay số tiền 200.000.000 đồng, đến ngày 28/11/2013 (âm lịch) bà X cho bà C vay tiếp 200.000.000 đồng, tổng số tiền là 400.000.000 đồng. Hai bên có lập hợp đồng vay tiền để xác nhận khoản tiền đã vay, không ghi lãi.

Bị đơn xác định đã trả lãi cho bà X từ lúc vay cho đến đầu năm 2017. Sau này ông bà đã trả được cho bà X thêm 17.000.000 đồng. Tuy nhiên bị đơn xác định việc đưa tiền không có chứng cứ chứng minh trong khi nguyên đơn không chấp nhận ý kiến của bị đơn. Tòa án đã yêu cầu bị đơn cung cấp băng ghi âm bà X thừa nhận đã nhận tiền lãi và tham gia đối chất với nguyên đơn nhưng bị đơn cố tình vắng mặt nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét ý kiến của bà Võ Thị Hồng C và ông Nguyễn Văn T.

Mặc dù giấy vay tiền chỉ ghi tên bà C nhưng bị đơn ông Nguyễn Văn T cũng nhất trí trả nợ như ý kiến của vợ mình là bà C vì tại thời điểm vay tiền của bà X thì bà C, ông T còn vay tiền của rất nhiều cá nhân khác và đều phục vụ mục đích phát triển kinh tế gia đình. Vì vậy yêu cầu của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bà C, ông T phải trả cho bà Mạc Thị X số tiền gốc 400.000.000 đồng là có căn cứ. Xét thấy việc vay tài sản đã kéo dài một thời gian khá dài nhưng việc bị đơn xin trả nợ dần mỗi tháng 4.000.000 đồng đã làm thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, yêu cầu của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tiền lãi: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. **Về án phí:** Bị đơn phải nộp 20.000.000 đồng án phí DSST đối với khoản tiền phải trả cho nguyên đơn.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 463, 466, 469 và điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng điều 26, điều 35, điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

[1]. Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Hồng C phải trả cho bà Mạc Thị X 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) tiền gốc.

[2]. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Hồng C phải nộp 20.000.000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Mạc Thị X 10.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà X đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0001045 ngày 14/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố CR.

[3]. Quy định: Kể từ ngày bà Mạc Thị X có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Hồng C chưa thi hành xong khoản tiền phải trả cho nguyên đơn thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự.

[4]. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án sơ thẩm hoặc từ ngày niêm yết bản án sơ thẩm.

CÁC THÀNH VIÊN HĐXX

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA